

D-DH01-HSG9-1314

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Ở Hà Nội tổ chức kỷ niệm ngày Quốc khánh vào đúng 8 giờ ngày 02/09/2013. Một người Việt Nam tại Niu-Ooc (Hoa Kì) muốn đến Hà Nội vào đúng 8 giờ ngày 02/9/2013 để dự kỷ niệm thì phải xuất phát tại Niu-Ooc lúc mấy giờ? Biết rằng máy bay phải bay mất 12 giờ từ Niu-Ooc đến Việt Nam và Niu-Ooc ở múi giờ số 19.

**Câu 2. (2,0 điểm)**

a) Biển đảo Việt Nam có những thuận lợi và khó khăn gì trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nước ta?

b) Khí hậu có ảnh hưởng như thế nào đến sông ngòi Việt Nam?

**Câu 3. (2,0 điểm)**

Dựa vào Át-lát Địa lí Việt Nam hãy cho biết: Phân bố dân cư ở nước ta có những bất hợp lý như thế nào? Giải pháp để khắc phục những bất hợp lý này?

**Câu 4. (4,0 điểm)**

Kể tên các ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta? Chứng minh rằng ngành chế biến lương thực, thực phẩm là ngành công nghiệp trọng điểm?

**Câu 5. (4,0 điểm)**

Dựa vào Át-lát Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

a) Nêu thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

b) Trình bày và giải thích tình hình phát triển và phân bố ngành nông nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 6. (6,0 điểm)**

Cho bảng số liệu:

Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước phân theo ngành kinh tế (đơn vị: %)

Năm	1991	1993	1995	1997	1999	2001	2002
Tổng số	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
Nông, lâm, ngư nghiệp	40,5	29,9	27,2	25,8	25,4	23,3	23,0
Công nghiệp – Xây dựng	23,8	28,9	28,8	32,1	34,5	38,1	38,5
Dịch vụ	35,7	41,2	44,0	42,1	40,1	38,6	38,5

- Vẽ biểu đồ miền thể hiện sự thay đổi cơ cấu GDP của nước ta thời kỳ 1991-2002.

- Từ biểu đồ đã vẽ hãy nhận xét và giải thích?

(Học sinh được phép sử dụng Át-lát Địa lí Việt Nam để làm bài)

----- Hết -----

Câu	Đáp án	Điểm
<b>Câu 1</b> (2,0 điểm)	- 8h Việt Nam (múi giờ số 7) thì ở múi số 0 là: $8-7=1h$	0.25
	- Khoảng cách từ múi số 0 đến múi giờ số 19 là 19h.	1 0.5
	8h Việt Nam thì ở Niu-Ooc là: $19+1=20h$ .	
	- Niu-Ooc nằm ở phía Tây kinh tuyến gốc nên chậm một ngày so với Hà Nội.	0.5
	- Do máy bay bay mất 12h mới đến Hà Nội, cho nên người đó phải xuất phát từ Niu-Ooc lúc: $20-12h=8h$	1 0.5
- Vậy để đến Hà Nội kịp 8h ngày 02/09/2013 thì người đó phải xuất phát tại Niu-Ooc lúc 8h ngày 01/9/2013.	0.25	
<b>Câu 2</b> (2,0 điểm)	a)	
	* Thuận lợi:	
	- Phát triển kinh tế:	
	+ Nguồn lợi hải sản phong phú, có nhiều loài sinh vật quý hiếm như yến, các loài chim. Dọc bờ biển có nhiều bãi triều, đầm phá, dải rừng ngập mặn, nhiều đồng muối thuận lợi phát triển ngành ngư nghiệp	0.2
	+ Dọc bờ biển có nhiều khoáng sản, dầu khí ở thềm lục địa phía nam thuận lợi phát triển ngành khai thác khoáng sản	0.2
	+ Có nhiều vũng vịnh để xây dựng hải cảng, là cơ sở phát triển ngành giao thông vận tải biển	0.2
	+ Dọc bờ biển có nhiều thắng cảnh đẹp thuận lợi phát triển ngành du lịch	0.2
	- Nghiên cứu khoa học, an ninh, quốc phòng:	
	+ Các đảo và quần đảo là nơi trú ngụ an toàn cho tàu bè đánh bắt khơi xa khi gặp thiên tai.	0.2
	+ Khẳng định và bảo vệ chủ quyền của nước ta	0.2
	* Khó khăn: Xảy ra thiên tai : bão, lũ, xâm nhập mặn, ...	0.2
b)		
- Do VN có lượng mưa lớn 1500-2000mm/năm nên nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước. 2360 con sông dài trên 10 km, 93% là các sông nhỏ ngắn và dốc.	0.2	
- Do nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa: nên sông ngòi nước ta có hai mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt.	0.2	
+ Mùa lũ : vào mùa hè từ tháng V- đến tháng X, mưa nhiều, mùa lũ trên các sông, nước sông dâng cao chảy xiết, chiếm 70-80% lượng nước cả năm.		
+ Mùa cạn: vào mùa đông từ tháng XI đến tháng IV, mùa nhỏ mưa phùn, mùa cạn trên các sông, sông ít nước chảy chậm, hiền hòa.		
- Lượng mưa lớn, cùng với khí hậu nhiệt đới với tác động của ngoại lực làm cho sông ngòi nước ta có hàm lượng phù sa lớn: 839 tỉ m <sup>3</sup> nước cùng với hàng trăm triệu tấn phù sa.	0.2	

<p><b>Câu 3</b> (2,0 điểm)</p>	<p>Phân bố dân cư nước ta phân bố không đồng đều.          - Không đều giữa đồng bằng và miền núi          + Tập trung đông ở vùng đồng bằng, ven biển và đô thị          + Thừa thót ở vùng núi và cao nguyên, vùng có địa hình hiểm trở, kinh tế chậm phát triển.          - Nguyên nhân:          + Do lịch sử hình thành lãnh thổ.          + Do có sự khác nhau về điều kiện tự nhiên          + Do kinh tế giữa các vùng nước ta không giống nhau.          → gây khó khăn cho sử dụng hợp lý nguồn lao động và khai thác có hiệu quả tài nguyên trong nước cũng như mỗi vùng kinh tế          - Không đều giữa nông thôn và thành thị (d/c)          Giải pháp:          + Phân bố lại dân cư và lao động cho hợp lý giữa các vùng miền.          + Có chính sách phát triển kinh tế phù hợp với từng vùng miền          (Có chính sách ưu đãi với lao động kĩ thuật lên miền núi, cải tạo xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy quá trình đô thị hóa..)</p>	<p>0.25 0.25 0.25 0.25 0.25 0.25 0.25 0.25</p>
<p><b>Câu 4</b> (4,0 điểm)</p>	<p>- Ba ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta là: Công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm và công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.          - Ngành công nghiệp trọng điểm là ngành chiếm tỉ trọng cao trong giá trị sản lượng công nghiệp, được phát triển dựa trên những thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động, nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước và tạo ra nguồn hàng xuất khẩu chủ lực góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng và chuyên dịch cơ cấu kinh tế.          - Ngành công nghiệp chế biến LTTP là ngành công nghiệp trọng điểm vì:          + Đây là ngành chiếm tỉ trọng lớn trong giá trị sản xuất công nghiệp chiếm 23.7% (2007)          + Ngành công nghiệp chế biến LTTP có thế mạnh phát triển lâu dài : có nguồn nguyên liệu phong phú và đa dạng từ ngành trồng trọt như lúa, hoa màu, cây ăn quả, cây công nghiệp như cà phê, cao su ... từ ngành chăn nuôi, từ ngành thủy sản..., có nguồn lao động dồi dào, có thị trường tiêu thụ rộng lớn bao gồm cả thị trường trong nước và nước ngoài.          + Mang lại hiệu quả kinh tế cao : (giá trị sản xuất của công nghiệp chế biến LTIP đạt 135,2 nghìn tỉ đồng (2007))          + Có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của các ngành khác như nông nghiệp</p>	<p>0.75 0.75 0.5 1.05 0.5 0.15</p>
<p><b>Câu 5</b> (4,0 điểm)</p>	<p>* Thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ: Chăn nuôi bò và khai thác, nuôi trồng thủy sản.          * Trình bày và giải thích tình hình phát triển và phân bố ngành nông nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.          + Tình hình phát triển và phân bố          - Thủy sản : chiếm 27,4% giá trị thủy sản khai thác cả nước (năm 2002). Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là: Mực, tôm, cá đông lạnh... Phân bố: Kiên Giang, Cà Mau, An Giang...          - Nghề làm muối phát triển: Chiếm 50% sản lượng cả nước. Phân bố ở các tỉnh ven biển đặc biệt là ở Cà Ná và Sa Huỳnh.          - Nghề thu nhặt tổ yến : Phát triển ở các đảo ngoài khơi như: Quảng</p>	<p>0.5 0.5 0.25 0.25</p>

	<p>Nam, Bình Định, Phú Yên, nhất là các đảo ở Khánh Hòa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghề chế biến hải sản: Chế biến nước mắm ở Nha Trang, Phan thiết ...</li> <li>- Chăn nuôi bò: Phát triển ở vùng gò đồi phía Tây, số lượng khoảng 1,1 triệu con (năm 2002) chiếm khoảng 20 % số lượng bò cả nước, chương trình Sinh hóa đàn bò phát triển mạnh.</li> <li>- Sản lượng lương thực bình quân đầu người thấp : 281,5 Kg/người (năm 2002) – cả nước là 463,6 Kg/người.</li> <li>- Phát triển nghề trồng cây ăn quả, cây công nghiệp, dự án trồng rừng phòng hộ, xây dựng hồ chứa nước...</li> <li>- Hạn chế: Quỹ đất nông nghiệp ít, đồng bằng nhỏ hẹp, đất xấu, nhiều thiên tai ... gây khó khăn cho sự phát triển ngành nông nghiệp.</li> </ul> <p>+ Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng có đường bờ biển dài, nhiều vũng vịnh, đầm phá, nhiều đảo, quần đảo</li> <li>- Khí hậu khô nóng .</li> <li>- Diện tích đồi núi tự nhiên lớn ở phía Tây thuận lợi cho chăn thả bò, trồng rừng...</li> </ul>	<p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
<p><b>Câu 6</b> (6,0 điểm)</p>	<p>* Vẽ biểu đồ miền thể hiện sự thay đổi cơ cấu GDP của nước ta thời kỳ 1991-2002</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ đúng hình dạng, chính xác về tỉ lệ, đẹp.</li> <li>- Có chú giải, tên biểu đồ .</li> </ul> <p>* Nhận xét và giải thích :</p> <p>+ Nhận xét: Qua biểu đồ ta thấy từ 1991-2002 cơ cấu GDP của nước ta có sự thay đổi theo hướng tích cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỉ trọng của ngành Nông, lâm, ngư nghiệp giảm mạnh từ cao nhất là 40,5 % xuống 23% =&gt; giảm 17,5%.</li> <li>- Tỉ trọng của khu vực công nghiệp – xây dựng tăng nhanh nhất từ thấp nhất là 23,8% lên đến 38,5 % =&gt; tăng 14,7%</li> <li>- Tỉ trọng của dịch vụ chiếm tỉ lệ cao trong cơ cấu nền kinh tế nước ta nhưng còn nhiều biến động từ cao nhất là 44,0 % giảm còn 41,7%.</li> </ul> <p>+ Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỉ trọng của ngành Nông, lâm, ngư nghiệp giảm mạnh là do đường lối đổi mới của nền kinh tế nước ta. Nước ta đang dần chuyển từ nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế thị trường.</li> <li>- Tỉ trọng của khu vực công nghiệp – xây dựng tăng nhanh nhất là do nước ta hiện nay đang thực hiện quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nên ngành công nghiệp là ngành được nhà nước ưu tiên, khuyến khích phát triển.</li> <li>- Tỉ trọng dịch vụ chiếm tỉ lệ cao trong cơ cấu nền kinh tế nước ta nhưng còn nhiều biến động Ví dụ như những năm 1997-1998 khu vực Đông Nam Á xảy ra cuộc khủng hoảng kinh tế làm cho tỉ trọng của dịch vụ nước ta giảm rõ rệt (từ cao nhất là 44,0% giảm còn 41,7%).</li> </ul>	<p>2.0</p> <p>1.0</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>